

Số: 115/2021/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 09 tháng 7 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hương G, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, chi nhánh P.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hương G và anh Phan Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hương G và anh Phan Ngọc Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phan Hoàng P sinh ngày 03/01/2012 và Phan Đức T sinh ngày 19/11/2015 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Phan Đức T 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 08/2021.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị G tự nguyện trả khoản nợ 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng số 8505LAV 202000061 ngày 08/01/2020, đáo hạn là ngày 08/01/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, chi nhánh P.

- Về án phí: Chị G tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Q nhất trí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ BL số 0013846 ngày 16/6/2021

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND cấp xã ;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Hồng Mây**